TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2026/HS-ST
Ngày: 03-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hậu

2. Ông Nguyễn Văn Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 01 năm 2026 và 03 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Võ Chí C; sinh ngày 09/3/1993 tại tỉnh Nghệ An; HKTT: Xóm A, xã Q, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Chí T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba người con; bị cáo có vợ là bà Lương Thị M, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 14/7/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 70/2015/HS-ST ngày 14/7/2025. Chấp hành xong Bản án ngày 05/10/2025.

- Ngày 26/01/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 04/2018/HS-ST ngày 26/01/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngãi Giao (CS1) Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (có mặt).

2. Cao Viết K; sinh ngày 08/01/1999 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Ấp A, xã C, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Viết T2, sinh năm 1963 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1966; bị cáo là con út trong gia đình có bốn người con; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1998; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngãi Giao (CS1) Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (có mặt).

3. Nguyễn Hoài P; tên gọi khác: B; sinh ngày 10/6/1997 tại tỉnh Đồng Tháp; HKTT: Tổ I, ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Tổ E, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1974 và bà Lê Thị P1, sinh năm 1977; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba người con; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngãi Giao (CS1) Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (có mặt).

4. Nguyễn Nhựt H; sinh ngày 05/6/1998 tại thành phố Cần Thơ; HKTT: Ấp N, xã G, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Ấp F, xã C, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967 và bà Thạch Thị H1, sinh năm 1967; bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có bảy người con; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngãi Giao (CS1) Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (có mặt).

5. Lê Ngọc Đ; sinh ngày 10/11/1990 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Tổ H, khu phố E, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh D1 (đã chết) và bà Cao Thị G, sinh năm 1962; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bốn người con; vợ: Đặng Thị Thanh H2, sinh năm 1996; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngãi Giao (CS1) Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (có mặt).

6. Đỗ Cao T3; sinh ngày 10/10/1991 tại tỉnh Tây Ninh; HKTT: Ấp E L, xã T, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: Ấp A, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp:

Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H3, sinh năm 1960 và bà Võ Ngọc H4, sinh năm 1961; bị cáo là con út trong gia đình có ba người con; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngãi Giao (CS1) Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (có mặt).

7. Nguyễn Quốc H5; sinh ngày 24/4/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Tổ D, thôn Đ, xã C, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Khu phố D, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn G1, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị D2, sinh năm 1969; bị cáo là con út trong gia đình có hai người con; Vợ: Trần Thị Minh T4, sinh năm 1993; bị cáo có một người con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngãi Giao (CS1) Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị D3, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp A, xã A, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Thu H6, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ E, khu phố B, phường T, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hồ Văn N1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu phố V, phường P, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Ông Văn Đăng N2, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn T, xã C, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 13/9/2025, Đỗ Cao T3, Nguyễn Hoài P, Võ Chí C, Nguyễn Quốc H5, Nguyễn Nhựt H, Lê Ngọc Đ, Văn Đăng N2 và Hồ Văn N1 cùng nhau đi ăn uống tại quán ăn T5 thuộc ấp A, xã C, thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm rủ nhau đi nhậu tiếp ở phường P, thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, C điều khiển xe mô tô biển số 72F7-4369 chở Đ, N2 điều khiển xe mô tô biển số 72T2-9875 chở H, H5 điều khiển xe mô tô biển số 53RB-6705 đi một mình phía trước, T3 điều khiển xe mô tô biển số 62P1-120.45 chở P, N1 điều khiển xe mô tô biển số 72E1-727.63 đi một mình phía sau. Khi N1 điều khiển xe đến đầu đường số A thuộc ấp A, xã C thì suýt va chạm với xe mô tô biển số 72E1-669.99 do Cao Viết K điều khiển từ đường số A đi ra hướng về phường H để đến nhà người quen. Sau đó, P và T3 xảy ra cự cãi với K. K nói "Tụi bây

thích gì đi vô đây 300m tao đón" rồi điều khiển xe về nhà ở ấp A, xã C. Khi về đến nhà, phát hiện cửa đã khóa (do vợ K đã đóng cửa ngủ bên trong) K chạy vào nhà nghỉ N4 ở đối diện nhà K lấy hai con dao đang để ở bếp rồi chạy ra giữa đường số A hướng về đường H-C đứng chờ nhóm T3, P, N1. Khi T3, P, N1 đi đến gần nhà K thì thấy hai tay K đang cầm hai con dao đứng giữa đường chửi bới nên điều khiển xe quay về đầu đường số A. P lấy điện thoại gọi cho C báo có người cầm dao đánh P, T3, N1 thì nhóm của P hẹn tập trung tại đầu đường số A để cùng nhau tới đánh K. Sau khi nghe P thông báo, C, Đ, N2, H, H5 đang đi tới gần đoạn đường 81 giao với cầu vượt cao tốc B2 liền quay lại vị trí như đã hẹn. Sau khi tập trung đầy đủ người thì N1 nói nhóm bạn đừng đánh nữa, nhưng nhóm C, Đ, N2, H, H5, T3, P vẫn điều khiển xe đi tìm K, rồi N1 cũng điều khiển xe đi theo nhóm bạn. Tại chỗ K, bà Nguyễn Thị Kim N3 (chủ Nhà nghỉ N4) phát hiện K cầm trên tay hai con dao giống với dao bếp nhà mình nên đến hỏi và lấy dao đem cất vào nhà. Sau đó, bà Nguyễn Thị D (vợ K) ra mở cửa nên K chạy vào nhà tiếp tục lấy hai con dao cầm trên hai tay và đi ra đứng phía trước nhà, đi qua, đi lại để chờ nhóm T3, P, N1. Thấy vậy, bà D đi đến giật lấy lại một con dao đem cất vào nhà, còn K vẫn cầm một con dao đứng chờ nhóm T3, P, N1 để đánh nhau.

Khi K đang ngồi giữa đường ở phía trước nhà K thì nhóm C, Đ, N2, H, H5, P, T3, N1 điều khiển xe đi tới. Tiếp đó, C, Đ, H5 cùng nhặt cây dạng gỗ ở ven đường, T3 điều khiển xe chở P đi tới và cách chỗ K đang đứng 6,5m. N2 cũng điều khiển xe vừa tới, H chạy bộ theo sau. Do thấy K là người quen của N2 nên N2 chạy tới chỗ K nói chuyện rồi đẩy K chạy vào nhà để trốn. Lúc này, C, Đ, H5 cầm cây chạy tới cổng nhà K thì N2 can ngăn nhưng C, Đ, H5 vẫn xông vào đuổi K. Đồng thời, H chạy bộ tới nhặt cây phía trước nhà K, cùng với T3 cầm mũ bảo hiểm, P không cầm hung khí đuổi theo vào nhà K để đánh K. Còn N1 đứng cạnh xe của mình dựng phía lề đường đối diện nhà K rồi bỏ đi ra quán nhậu ở phường P trước. Khi C, Đ, H, H5, P, T3 hô hào, đuổi theo vào nhà K thì K vừa kịp chạy vào bên trong nhà và đóng cửa phía trước lại. Nhóm C, Đ, H dùng cây vừa nhặt được đập, chọc vào cánh cửa phía trước nhà K gây vỡ kính và gây thương tích ở mắt, tay, chân cho K. Còn H5 cầm cây, T3 cầm mũ bảo hiểm cùng P đứng chờ phía sau chửi bới. Lúc này, K cầm một ống sắt lấy bên trong nhà, đứng nép vào bên trong cánh cửa vụt đánh lại nhóm này thông qua khe hở của cánh cửa và đánh trúng cánh tay trái của H. Thấy không đánh lại nên K chạy xuống nhà bếp lấy một con dao mà vợ K giật lại đem cất trước đó ngồi cố thủ. Lúc này, con của K nghe tiếng đập phá nên khóc, vợ K đi ra khóc lóc van xin đừng đánh nữa thì nhóm C, Đ, H mới dừng lại, nhưng nhóm C, Đ, H, H5, P, T3 vẫn tiếp tục chửi bới, rồi lên xe bỏ đi ra phường P nhậu tiếp.

Tại Cơ quan điều tra, K, C, Đ, H, H5, P, T3 đã khai nhận về hành vi của mình như nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã C kết luận: Bốn tấm kính gắn cửa có cùng chủng loại, kích thước giống nhau, đã qua sử dụng, kích thước mỗi tấm 120cm x 40cm x 0,5cm, màu xanh – đen, tại thời điểm ngày 24/09/2025, có giá trị là 1.100.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 60/2025/KLTTCT-PYHCM-CS3 ngày 07/10/2025 của Trung tâm pháp y thành phố H kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Nhựt H tại thời điểm giám định là "Không có tỷ lệ tổn thương cơ thể".

Tại Kết luận giám định số: 61/2025/KLTTCT-PYHCM-CS3 ngày 06/10/2025 của Trung tâm pháp y thành phố H kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Cao Viết K tại thời điểm giám định là 01%.

Tại Kết luận giám định số: 7920/25/KL-KTHS ngày 03/11/2025 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, A2 là "dao sắc thuộc phụ lục 5, danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C2. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A3, A4 không thuộc phụ lục nào ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C2. Trong đó, mẫu A1, A2 là hai con dao mà K lấy từ Nhà nghỉ N4; mẫu A3 là con dao mà vợ K giặt lại đem cất trước đó và K cầm cố thủ; mẫu A4 là ống sắt mà K cầm đánh lại nhóm C, Đ, H.

Tại Kết luận giám định số: 8624/25/KL-KTHS ngày 02/11/2025 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: Biển số 53RB-6705 là biển số giả. Xe mô tô biển số 53RB-6705 có số khung, số máy nguyên thủy.

Ngày 18/9/2025, UBND xã C ban hành Công văn số 512/UBND-VP về việc xác minh, xử lý nội dung phản ánh của công dân về vụ việc gây mất an ninh, trật tự tại đường số A ấp A, xã C ngày 13/9/2025.

* Vật chứng thu giữ và xử lý:

Đối với 02 đĩa DVD ký hiệu 01, 02 bên trong lưu trữ các dữ liệu được camera an ninh và điện thoại của người dân quay lại diễn biến vụ việc được lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe mô tô biển số 62P1-120.45 do T3 điều khiển chở theo P: Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị D3, bà D3 cho T3 mượn xe đi làm và không biết việc T3 sử dụng xe trên để chở P thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT đã trả lại xe trên cho bà D3.

Các vật chứng còn lại gồm: 01 xe mô tô gắn biển số 72F7-4369; 01 xe mô tô gắn biển số 53RB-6705; 01 con dao dài 30cm, có cán bằng kim loại, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 19cm x 6,5cm; 01 con dao dài 34,5cm, có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 21,5cm x 9cm; 01 con dao dài 41cm, có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 28,5cm x 6,6cm; 01 ống kim loại hình trụ tròn, dài 84cm, đường kính đáy 1,5cm; 01 cây dạng gỗ có kích thước 109cm x 4cm; Hai khúc cây được cột lại với nhau bằng sợi dây điện có vỏ màu trắng, rộng 0,5cm (Trong đó, một cây có kích thước 391cm x 6cm, cây còn lại có kích thước 385cm x 5,5cm); 01 mũ bảo hiểm, màu đen – xám, kích thước 21cm x 25,5cm; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A54 5G, màu xám, số seri: R5CW60VRJET; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 13, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xám, số seri: G6TF12560D3Y đã

được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12- thành phố Hồ Chí Minh lưu giữ chờ xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự:

Đối với thiệt hại về tài sản là 04 tấm kính cửa của bà Nguyễn Thị Thu H6: Sau khi xảy ra vụ việc, các bị cáo Lê Ngọc Đ, Đỗ Cao T3, Nguyễn Quốc H5, Nguyễn Nhựt H, Nguyễn Hoài P và Cao Chí C1 đã cùng góp số tiền 1.800.000 đồng để thay mới 04 tấm kính mới nên bà H6 không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Đối với thương tích của Cao Viết K: Trong quá trình đánh nhau, K bị thương tích theo kết luận giám định là 01%, K đã làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-KV12 ngày 29/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Chí C về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo điểm b, e Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Cao Viết K, Nguyễn Hoài P, Nguyễn Nhựt H, Lê Ngọc Đ, Đỗ Cao T3, Nguyễn Quốc H5 về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Chí C, Cao Viết K, Nguyễn Hoài P, Nguyễn Nhựt H, Lê Ngọc Đ, Đỗ Cao T3, Nguyễn Quốc H5 phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*";

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b, e Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Võ Chí C mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Cao Viết K mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hoài P mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Nhựt H mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Ngọc Đ mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đỗ Cao T3 mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Quốc H5 mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 62P1-120.45 do T3 điều khiển chở theo P: Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị D3, bà D3 cho T3 mượn xe đi làm và không biết việc T3 sử dụng xe trên để chở P thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT đã trả lại xe trên cho bà D3;

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A54 5G, màu xám, số seri: R5CW60VRJET của Võ Chí C; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xám, số seri: G6TF12560D3Y Nguyễn Hoài P;

- Giao trả cho cơ quan cảnh sát điều tra 01 xe mô tô gắn biển số 72F7-4369 thu giữ của Lê Ngọc Đ để tiếp tục truy tìm chủ sở hữu hợp pháp, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau;

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng giống Honda Cup, màu xanh, số khung: C50-9784809, số máy: C50E-9784840 thu giữ của Nguyễn Quốc H5, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có kết quả, biển số 53RB – 6705 được gắn trên xe là biển số giả. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe trên.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 30cm, có cán bằng kim loại, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 19cm x 6,5cm; 01 con dao dài 34,5cm, có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 21,5cm x 9cm; 01 con dao dài 41cm, có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 28,5cm x 6,6cm; 01 ống kim loại hình trụ tròn, dài 84cm, đường kính đáy 1,5cm; 01 cây dạng gỗ có kích thước 109cm x 4cm; Hai khúc cây được cột lại với nhau bằng sợi dây điện có vỏ màu trắng, rộng 0,5cm (Trong đó, một cây có kích thước 391cm x 6cm, cây còn lại có kích thước 385cm x 5,5cm); 01 mũ bảo hiểm, màu đen – xám, kích thước 21cm x 25,5cm và biển số xe giả 53RB-6705;

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 13, màu đen.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem

xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh và điều luật truy tố*:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 13/9/2025, tại khu vực đường số A phía trước nhà C thuộc ấp A, xã C, thành phố Hồ Chí Minh, do có mâu thuẫn trong quá trình tham gia giao thông giữa Cao Viết K và Hồ Văn N1, Cao Viết K đã cầm hai con dao đứng ngoài đường hù dọa, chửi bới và chờ đánh nhóm Đỗ Cao T3, Nguyễn Hoài P và Hồ Văn N1 nên T3, P, N1 bỏ chạy ra phía đầu đường số A. Tại đây, P gọi điện thoại cho Võ Chí C để thông báo, tập hợp nhóm bạn gồm: T3, P, Đ, C, H, H5 và N2 để đánh K. Sau đó, cả nhóm quay lại khu vực K đang đứng, C, Đ, H và H5 nhặt cây bên đường, T3 cầm 01 nón bảo hiểm, P sử dụng tay không xông vào nhà K để đuổi đánh K, trong đó C, Đ, H cầm cây đập cửa gây vỡ kính và chọc vào phía trong cửa nhà để đánh nhau với K. P, T3, H5 đứng phía ngoài chửi bới, còn K khóa của bên trong nhà sử dụng 01 ống kim loại hình trụ tròn để đánh trả lại. Hành vi của các bị cáo đã gây ồn ào, náo loạn tại khu dân cư khiến người dân xung quanh khu vực nhà K hoang mang, lo sợ, gây mất an ninh, trật tự nơi công cộng.

Do đó, hành vi của các bị cáo Cao Viết K, Nguyễn Hoài P, Nguyễn Nhựt H, Lê Ngọc Đ, Đỗ Cao T3, Nguyễn Quốc H5 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Võ Chí C có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên trong trường hợp này hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b, e Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Võ Chí C, Cao Viết K gia đình có người có công với cách mạng nên cần áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Cao Chí C1, Lê Ngọc Đ, Đỗ Cao T3, Nguyễn Quốc H5, Nguyễn Nhựt H, Nguyễn Hoài P đã tự nguyện góp tiền bồi thường cho bà H6 số tiền 1.800.000 đồng để thay mới 04 tấm kính nên cần áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[5]. *Về nhân thân*: Các bị cáo Cao Viết K, Nguyễn Hoài P, Nguyễn Nhựt H, Lê Ngọc Đ, Đỗ Cao T3, Nguyễn Quốc H5 có nhân thân tốt.

Bị cáo Võ Chí C có nhân thân xấu.

[6]. *Về vai trò, tính chất mức độ thực hiện hành vi và mức hình phạt đối với các bị cáo*:

Trong vụ án này, xuất phát từ việc K có mâu thuẫn với nhóm của T3, P và N1, dẫn đến các bên đã chuẩn bị hung khí gây gổ, đánh nhau, tuy nhiên các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể nên là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

Đối với Cao Viết K: Chỉ vì va chạm nhỏ trên đường, bị cáo đã cầm dao đứng chặn đường, đe dọa và chửi bới nhóm T3, P, N1 là nguyên nhân chính dẫn đến sự việc các bên gây ồn ào, náo loạn, ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương. Sau khi được bà D can ngăn, K cũng không có ý định dừng lại mà tiếp tục thực hiện hành vi khiêu khích, chống trả. Do vậy, cho thấy K là người có vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo P: Bị cáo là người trực tiếp gọi điện, rủ rê nhóm của P quay lại gây gổ, đánh nhau với K nên cũng có vai trò đáng kể dẫn đến sự việc trên.

Đối với Võ Chí C, Lê Ngọc Đ, Nguyễn Nhựt H: Các bị cáo đã sử dụng hung khí đuổi đánh K, đập cửa gây vỡ kính là hành vi gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người khác, gây thiệt hại về tài sản của người khác.

Đối với Nguyễn Quốc H5, Đỗ Cao T3: Các bị cáo đã tham gia hò hét, chửi bới, hùa theo các bị cáo khác nhưng không gây ra tổn thất gì, vì vậy, mức độ phạm tội của hai bị cáo nhẹ hơn so với các bị cáo khác.

Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, ý thức được hành vi tụ tập sử dụng hung khí đi đánh nhau là vi phạm pháp luật nhưng khi được rủ rê vẫn tích cực tham gia. Hành vi của các bị cáo đã gây mất an ninh trật tự và hoang mang cho người dân, gây nguy hiểm cho những người xung quanh. Do đó cần có mức hình phạt phù hợp với hành vi của các bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*:

- Đối với thiệt hại về tài sản là 04 tấm kính của nhà của bà Nguyễn Thị Thu H6: Sau khi xảy ra vụ việc, các bị cáo Lê Ngọc Đ, Đỗ Cao T3, Nguyễn Quốc H5, Nguyễn Nhựt H, Nguyễn Hoài P và Võ Chí C đã cùng góp số tiền 1.800.000 đồng

để thay mới 04 tấm kính mới nên bà H6 không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với thương tích của Cao Viết K: Trong quá trình đánh nhau, K bị thương tích theo kết luận giám định là 01%, K đã làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường về dân sự do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 62P1-120.45 do T3 điều khiển chở theo P: Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị D3, bà D3 cho T3 mượn xe đi làm và không biết việc T3 sử dụng xe trên để chở P thực hiện hành vi phạm tội, cơ quan CSĐT đã trả lại xe trên cho bà D3. Bà D3 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Đối với 01 xe mô tô gắn biển số 72F7-4369 của Lê Ngọc Đ, bị cáo xác định mua lại từ một người lạ mặt, có giấy đăng ký xe và giấy mua bán viết tay tuy nhiên đã bị thất lạc, ông Ngô Ngọc B1 là chủ sở hữu của chiếc xe xác định đã bán chiếc xe trên nhưng không nhớ bán cho ai; do đó chưa đủ căn cứ xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Lê Ngọc Đ. Vì vậy, cần trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H để tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu hợp pháp, khi có kết quả sẽ xử lý sau;

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng giống Honda Cup, màu xanh, số khung: C50-9784809, số máy: C50E-9784840 thu giữ của Nguyễn Quốc H5, qua xác minh từ số khung, số máy không tìm ra chủ sở hữu hợp pháp, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có kết quả, biển số 53RB – 6705 được gắn trên xe là biển số giả, bị cáo H5 không có giấy tờ gì chứng minh quyền sở hữu đối với chiếc xe trên. Do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe trên.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A54 5G, màu xám, số seri: R5CW60VRJET của Võ Chí C; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xám, số seri: G6TF12560D3Y của Nguyễn Hoài P; các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Đối với biển số xe giả 53RB-6705 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 con dao dài 30cm, có cán bằng kim loại, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 19cm x 6,5cm; 01 con dao dài 34,5cm, có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 21,5cm x 9cm; 01 con dao dài 41cm, có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 28,5cm x 6,6cm; 01 ống kim loại hình trụ tròn, dài 84cm, đường kính đáy 1,5cm; 01 cây dạng gỗ có kích thước 109cm x 4cm; Hai khúc cây được cột lại với nhau bằng sợi dây điện có vỏ màu trắng, rộng 0,5cm (Trong đó, một cây có kích thước 391cm x 6cm, cây còn lại có kích thước 385cm x 5,5cm); 01 mũ bảo hiểm, màu đen – xám, kích thước 21cm x 25,5cm là hung khí các bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 13, màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Đ.

[7]. Về các vấn đề khác:

- Đối với Văn Đăng N2: Qua điều tra xác định mặc dù mục đích ban đầu N2 đi cùng nhóm để tìm K giải quyết mâu thuẫn tuy nhiên khi biết K là người quen thì N2 không hô hào, chửi bới hay tham gia vào việc đuổi đánh K mà chỉ can ngăn cả nhóm. Do đó, không xử lý đối với N2 về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo Điều 318 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Hồ Văn N1: Tại khu vực đầu đường số A, khi cả nhóm tập trung đi tìm đánh K thì N1 can ngăn và trong suốt quá trình xảy ra vụ việc N1 không tham gia hô hào, chửi bới, đuổi đánh K, chỉ đứng ngoài đường cách vị trí xảy ra sự việc 14m. Do đó, không xử lý đối với N1 về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo Điều 318 Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi cố ý gây thương tích cho Cao Viết K: Hành vi của các bị cáo C, Đ, H cầm cây dạng gỗ đánh K gây thương tích 01% có dấu hiệu của tội phạm "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Cao Viết K làm đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi gây thương tích cho K. Vì vậy, hành vi của các bị cáo không cấu thành tội phạm "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi đập vỡ bốn tấm kính cửa nhà K: Bốn tấm kính bị vỡ có giá trị 1.100.000 đồng nên hành vi của các bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội "*Hủy hoại tài sản*" quy định tại khoản 1, Điều 178 Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi của K sử dụng hai con dao lấy bên trong Nhà nghỉ N4: qua giám định là dao có tính sát thương cao, bị cáo cũng chưa sử dụng dao trên để gây thương tích cho người khác nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K về tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*" theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Võ Chí C, Cao Viết K, Nguyễn Hoài P, Nguyễn Nhựt H, Lê Ngọc Đ, Đỗ Cao T3, Nguyễn Quốc H5 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Cao Viết K, Võ Chí C, Nguyễn Hoài P, Nguyễn Nhựt H, Lê Ngọc Đ, Đỗ Cao T3, Nguyễn Quốc H5 phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

1. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Cao Viết K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/9/2025.

2. Áp dụng điểm b, e Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Võ Chí C 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/9/2025.

3. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Hoài P 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/9/2025.

4. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Nhựt H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/9/2025.

5. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Ngọc Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/9/2025.

6. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Đỗ Cao T3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/9/2025.

7. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Quốc H5 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/9/2025.

8. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô gắn biển số 53RB-6705, số máy C50E-9784840, số khung C50-9784809 xe đã cũ, hư hỏng và không rõ tình trạng; 01 điện thoại di động hiệu S A54 5G, màu xám, số seri: R5CW60VRJET không rõ tình trạng máy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xám, số seri: G6TF12560D3Y, không rõ tình trạng máy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 30cm, có cán bằng kim loại, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 19cm x 6,5cm; 01 con dao dài 34,5cm, có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 21,5cm x 9cm; 01 con dao dài 41cm, có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 28,5cm x 6,6cm; 01 ống kim loại hình trụ tròn, dài 84cm, đường kính đáy 1,5cm; 01 cây dạng gỗ có kích thước 109cm x 4cm; 02 khúc cây được cột lại với nhau bằng sợi dây điện có vỏ màu trắng, rộng 0,5cm (trong đó, một cây có kích thước 391cm x 6cm, cây còn lại có kích thước 385cm x 5,5cm); 01 mũ bảo hiểm, màu đen – xám, kích thước 21cm x 25,5cm và biển số xe 53RB-6705;

- Trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H 01 xe mô tô gắn biển số 72F7-4369; số máy 50FMHY0174040, số khung WD110Y0800989 xe đã cũ, hư hỏng và không rõ tình trạng để tiếp tục xác minh chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc Đ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 13, màu đen, không rõ tình trạng máy.

(Vật chứng trên đang được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 48/BB-PTHADS(12) ngày 31/12/2025 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu

vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh – và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H).

9. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Cao Viết K, Võ Chí C, Nguyễn Hoài P, Nguyễn Nhựt H, Lê Ngọc Đ, Đỗ Cao T3, Nguyễn Quốc H5 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Thường